

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 41: Loại rừng chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta hiện nay là

- A. rừng phòng hộ. B. rừng đặc dụng C. rừng sản xuất D. rừng trồng.

Câu 42: Lũ lên nhanh và rút nhanh là đặc điểm sông ngòi của vùng

- A. Đồng bằng Sông Cửu Long. B. Đồng bằng Sông Hồng .
C. Đông Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 43: Ngành công nghiệp ở nước ta cần đi trước một bước so với các ngành khác là

- A. điện tử. B. hoá chất. C. thực phẩm. D. điện lực.

Câu 44: Ngành công nghiệp chế biến **không** được phân bố chủ yếu ở các đô thị là

- A. chè, cà phê, cao su. B. rượu bia, nước ngọt.
C. thịt và các sản phẩm từ thịt. D. Sữa và các sản phẩm từ sữa.

Câu 45: Thế mạnh của vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ là

- A. đất phù sa. B. nước ngầm. C. thủy năng. D. thủy sản .

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào có đường biên giới giáp với Lào?

- A. Lạng Sơn. B. Cao Bằng. C. Điện Biên. D. Hà Giang.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Đà Lạt có lượng mưa lớn nhất?

- A. Tháng VIII. B. Tháng XI. C. Tháng X. D. Tháng IX.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Cả?

- A. Sông Hiếu. B. Sông Đà. C. Sông Cầu. D. Sông Thương.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết cao nguyên có độ cao cao nhất ở vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Kon Tum. B. Đắk Lắk. C. Mơ Nông. D. Lâm Viên.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào có quy mô dân số lớn nhất trong các đô thị dưới đây?

- A. Thanh Hóa. B. Quy Nhơn. C. Nha Trang. D. Đà Nẵng.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ có nhóm ngành công nghiệp và xây dựng chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP?

- A. Hồ Chí Minh . B. Biên Hòa. C. Thủ Dầu Một . D. Vũng Tàu .

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

- A. Thanh Hóa. B. Quảng Trị. C. Hà Tĩnh. D. Nghệ An.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có quy mô từ 9 - 40 nghìn tỉ đồng của Đồng bằng Sông Cửu Long?

- A. Cần Thơ, Long Xuyên. B. Cà Mau, Long Xuyên.
C. Sóc Trăng, Mỹ Tho. D. Cần Thơ, Cà Mau.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Bảo Lộc. B. Đà Nẵng. C. Nha Trang. D. Buôn Mê Thuột.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 28 nối Gia Nghĩa với nơi nào sau đây?

- A. Đà Lạt. B. Buôn Mê Thuột. C. Phan Thiết. D. Đồng Xoài.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây thuộc tỉnh Ninh Bình?

- A. Ba Bể. B. Cúc Phương. C. Bái Tử Long. D. Cát Tiên.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Cao Bằng. B. Hà Giang. C. Lào Cai. D. Lai Châu.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có ngành công nghiệp khai thác thiếc?

- A. Thanh Hóa. B. Nghệ An. C. Hà Tĩnh. D. Quảng Bình.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết thành phố Đà Lạt nằm trên cao nguyên nào sau đây của Tây Nguyên?

- A. Kom Tum . B. Di Linh . C. Lâm Viên. D. Mơ Nông .

Câu 60: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, trung tâm công nghiệp nào sau đây của Đồng bằng Sông Cửu Long có ngành công nghiệp đóng tàu ?

- A. Cà Mau . B. Rạch Giá . C. Cần Thơ . D. Sóc Trăng .

Câu 61: Cho bảng số liệu:

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2016

(Đơn vị: Nghìn người)

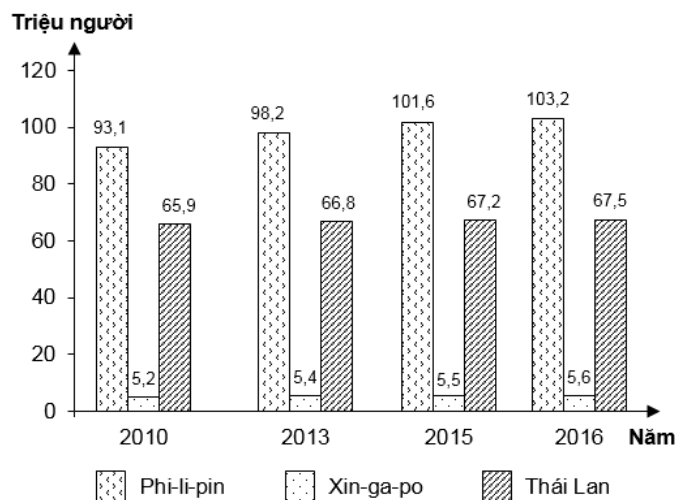
Quốc gia	Phi-lip-pin	Xin-ga-po	Ma-lai-xi-a	Thái Lan
Lực lượng lao động	43361	3673	14668	38267
Lao động có việc làm	40998	3570	14164	37693

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh về tỉ lệ lao động có việc làm của một số quốc gia, năm 2016?

- A. Phi- lip- pin cao hơn Xin- ga –po. B. Ma-lai-xi-a thấp hơn Phi –lip- pin.
C. Xin- ga- po cao hơn Thái Lan. D. Thái Lan cao hơn Ma-lai-xi-a.

Câu 62: Cho biểu đồ sau:



DÂN SỐ CỦA PHI-LIP-PIN, XIN-GA-PO VÀ THÁI LAN, GIAI ĐOẠN 2010 - 2016

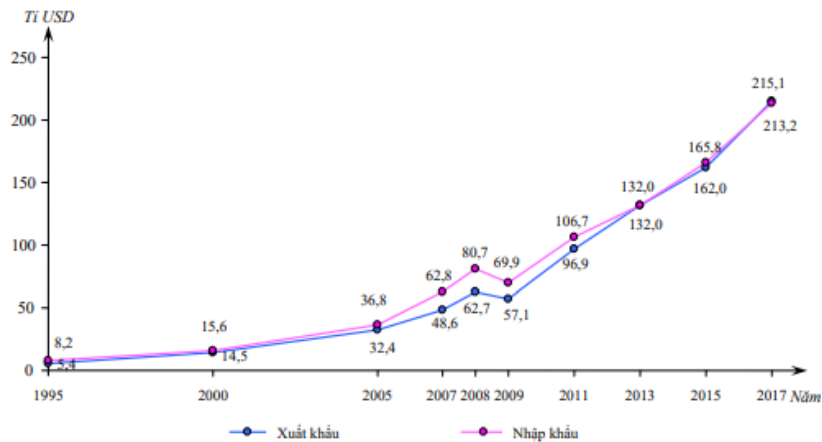
(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh số dân của các nước, giai đoạn 2010 - 2016?

- A. Phi-lip-pin tăng nhiều nhất. B. Xin-ga-po tăng chậm nhất.

- A. khai hoang, trồng cây ăn quả và phát triển kinh tế biển.
- B. chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cải tạo đất và bảo vệ rừng.
- C. phát triển công nghiệp chế biến và thúc đẩy xuất khẩu.
- D. đẩy mạnh trồng cây hoa màu và trồng rừng ngập mặn.

Câu 76: Cho biểu đồ về xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 1995 - 2017:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Giá trị xuất nhập khẩu.
- B. Cơ cấu xuất nhập khẩu.
- C. Quy mô xuất nhập khẩu.
- D. Cán cân xuất nhập khẩu.

Câu 77: Các nhân tố nào sau đây là chủ yếu tạo nên mùa mưa ở Trung Bộ nước ta?

- A. Gió mùa Đông Bắc, gió Tây, áp thấp và dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió đông bắc và bão.
- C. Tín phong bán cầu Bắc, gió Tây, bão và dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Tín phong bán cầu Bắc, gió tây nam, áp thấp nhiệt đới, bão.

Câu 78: Tài nguyên rừng ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ hiện nay bị suy thoái chủ yếu là do

- A. độ dốc của địa hình lớn gây hại đến môi trường rừng.
- B. có lượng mưa trong vùng ngày càng bị giảm sút nhiều.
- C. khai thác khoáng sản để phục vụ cho phát triển kinh tế.
- D. tình trạng nạn du canh du cư của đồng bào còn diễn ra.

Câu 79: Ý nghĩa chủ yếu phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung bộ là

- A. tăng vai trò trung chuyển của vùng.
- B. đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh.
- C. tạo thế mở cửa và phân công lao động.
- D. tăng cường quan hệ với các nước.

Câu 80: Cho bảng số liệu:

Cho bảng số liệu: Diện tích và sản lượng hồ tiêu nước ta giai đoạn 2010-2017

Năm	2010	2014	2015	2017
Diện tích (nghìn ha)	51,3	85,6	101,6	152,0
Sản lượng (nghìn tấn)	105,4	151,6	176,8	241,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng hồ tiêu của nước ta giai đoạn 2010-2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Đường.
- C. Tròn.
- D. Kết hợp.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Ma trận đề thi tham khảo năm 2021 môn Địa lí của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chuyên đề		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TỔNG
Địa lí 11 2 câu	Lí thuyết	0	0	0	0	0
	Biểu đồ		1	0		1
	Bảng số liệu		1	0		1
Địa lí 12 38câu	Tự nhiên	2	1	0	1	4
	Dân cư	0	2	0	0	2
	Ngành kinh tế	2	4	1		7
	Vùng kinh tế	1	1	4	2	8
	Atlas	15	0	0	0	15
	Biểu đồ			1		1
	Bảng số liệu				1	1
Số câu		20	10	6	4	40
<i>Tỉ lệ (%)</i>		<i>50</i>	<i>25,0</i>	<i>15,0</i>	<i>10</i>	<i>100</i>

B. Hướng dẫn giải đề tham khảo số 36

Câu	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
Đáp án	A	B	D	A	C	C	A	A	D	D
Câu	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
Đáp án	D	D	D	A	C	B	B	C	C	B
Câu	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
Đáp án	D	A	B	A	C	D	C	A	C	D
Câu	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
Đáp án	B	D	C	C	B	A	B	D	C	B

*** Gợi ý trả lời chi tiết:**

Câu 41. (Nhận biết) Loại rừng chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta hiện nay là rừng phòng hộ. Đáp án: A.

Câu 42. (Nhận biết) Lũ lên nhanh và rút nhanh là đặc điểm sông ngòi của vùng. Đáp án: D.

Câu 43. (Nhận biết) Ngành công nghiệp ở nước ta cần đi trước một bước so với các ngành khác là điện lực. Đáp án: D.

Câu 44. (Nhận biết) Ngành công **không** được phân bố chủ yếu ở các đô thị là chè, cà phê, cao su. Đáp án: B.

Câu 45. (Nhận biết) Thế mạnh của vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ là thủy năng. Đáp án: C.

Câu 46. (Nhận biết) Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, tỉnh Điện Biên có đường biên giới giáp với Lào. Đáp án: C.

- Câu 47. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, tháng 8 ở trạm khí tượng Đà Lạt có lượng mưa lớn nhất. Đáp án: A.
- Câu 48. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, sông Hiếu thuộc hệ thống sông Cả. Đáp án: A.
- Câu 49. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cao nguyên Lâm Viên có độ cao cao nhất ở vùng núi Trường Sơn Nam. Đáp án: D.
- Câu 50. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị nào có quy mô dân số lớn nhất là Đà Nẵng. Đáp án: D.
- Câu 51. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, trung tâm kinh tế Vũng Tàu thuộc Đông Nam Bộ có nhóm ngành công nghiệp và xây dựng chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP. Đáp án: D.
- Câu 52. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, tỉnh Nghệ An có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm. Đáp án: D.
- Câu 53. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, các trung tâm công nghiệp nào sau đây có quy mô từ 9 - 40 nghìn tỉ đồng của Đồng bằng Sông Cửu Long là Cần Thơ, Cà Mau. Đáp án: D.
- Câu 54. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm Bảo Lộc có quy mô nhỏ. Đáp án: A.
- Câu 55. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, đường số 28 nối Gia Nghĩa với Phan Thiết. Đáp án: C.
- Câu 56. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, vườn quốc gia Cúc Phương thuộc tỉnh Ninh Bình. Đáp án: B.
- Câu 57. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thuộc tỉnh Hà Giang. Đáp án: B.
- Câu 58. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, tỉnh Hà Tĩnh có ngành công nghiệp khai thác thiếc. Đáp án: C.
- Câu 59. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, thành phố Đà Lạt nằm trên cao nguyên Lâm Viên. Đáp án: C.
- Câu 60. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, trung tâm công nghiệp Rạch Giá của Đồng bằng Sông Cửu Long có ngành công nghiệp đóng tàu. Đáp án: B.
- Câu 61. (Thông hiểu)**

TỈ LỆ LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2016

(Đơn vị: %)

Quốc gia	Phi-lip-pin	Xin-ga-po	Ma-lai-xi-a	Thái Lan
Tỉ lệ lao động có việc làm	94,6	97,2	96,6	98,5

Đáp án D.

- Câu 62. (Thông hiểu)** Từ năm 2010 đến năm 2016, Phi-lip-pin tăng 10,1 triệu người, Xin-ga-po tăng 0,4 triệu người, Thái Lan tăng 1,6 triệu người. Đáp án: A.
- Câu 63. (Thông hiểu)** Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm. Đáp án: B.
- Câu 64. (Thông hiểu)** Các thành phố, thị xã ở nước ta dân cư tập trung đông đúc là do có ngành công nghiệp và dịch vụ phát triển. Đáp án: A.
- Câu 65. (Thông hiểu)** Đặc điểm của đô thị hóa ở nước ta hiện nay là có nhiều loại khác nhau, phân bố không đều. Đáp án: C.
- Câu 66. (Thông hiểu)** Cơ cấu sản phẩm công nghiệp ở nước ta chuyển biến theo hướng tăng tỉ trọng các sản phẩm cao cấp, có chất lượng, có sức cạnh tranh. Đáp án: D.
- Câu 67. (Thông hiểu)** Ngành chăn nuôi nước ta hiện nay giảm tỉ trọng sản phẩm giết thịt, tăng tỉ trọng các sản phẩm không qua giết thịt. Đáp án: C.

- Câu 68. (Thông hiểu)** Ngành lâm nghiệp của nước ta hiện nay có vị trí đặc biệt trong cơ cấu kinh tế các tỉnh..(SGK Địa lí 12 cơ bản/T104) . Đáp án: A.
- Câu 69. (Thông hiểu)** Giao thông vận tải đường sông nước ta chỉ tập trung ở một số hệ thống sông chính..
Đáp án: C.
- Câu 70: (Thông hiểu)** Các bãi triều, đầm phá, cánh rừng ngập mặn ven biển ở nước ta là tiềm năng để phát triển nuôi trồng thủy sản nước mặn và nước lợ. Đáp án: D.
- Câu 71. (VD)** Nước ta xuất khẩu hàng công nghiệp nhẹ và tiêu thụ công nghiệp chủ yếu dựa vào lợi thế về nguyên liệu tại chỗ phong phú và nguồn lao động trong nước dồi dào. Đáp án: B
- Câu 72. (VD)** ĐB sông Hồng là vùng trọng điểm lương thực thực phẩm lớn thứ 2 cả nước. Thế mạnh chủ yếu để phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay là cơ sở nguyên liệu phong phú, thị trường tiêu thụ lớn.
. Đáp án: B.
- Câu 73. (VD)** Giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là phát triển thủy lợi, thay đổi cơ cấu cây trồng. Vì phát triển thủy lợi sẽ làm tăng diện tích đất trồng, tăng hệ số sử dụng đất. Thay đổi cơ cấu cây trồng góp phần nâng cao hơn vị trí của vùng, sản lượng cây trồng tăng lên.
Đáp án: C.
- Câu 74. (VD)** Vấn đề đặt ra đối với hoạt động chế biến lâm sản ở Tây Nguyên là đẩy mạnh chế biến, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn. Đáp án: C.
- Câu 75. (VD)** Giải pháp chủ yếu phát huy thế mạnh tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long là chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cải tạo đất và bảo vệ rừng. => giải pháp quát, đầy đủ nhất. Đáp án: B.
- Câu 76. (VD)** Biểu đồ thể hiện giá trị xuất nhập khẩu (đơn vị là tỉ USD). Đáp án: A.
- Câu 77. (VDC)** Mùa mưa ở Trung Bộ nước ta vào thời kì thu đông do tác động của gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới với các cơn bão và áp thấp nhiệt đới, gió hướng đông bắc (gió mùa Đông Bắc và Tín phong Bắc bán cầu). Đáp án: B.
- Câu 78. (VDC)** Tài nguyên rừng ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ hiện nay bị suy thoái chủ yếu là do tình trạng nạn du canh du cư của đồng bào còn diễn ra. Đáp án: D.
- Câu 79. (VDC)** Tăng cường kết cấu hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ tạo thế mở hơn nữa cho kinh tế vùng, thúc đẩy sự phân công lao động mới....(SGK Địa lí 12 cơ bản/T165)
. Đáp án: C.
- Câu 80. (VDC)** Biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng. Đáp án: B.